

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 04/2020/DSST

Ngày: 25/02/2020

Vụ án: “T/C hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phẩm Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyện**

2. Ông **Phan Công Ny**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ.

Vào ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 346/2019/TLST-DS ngày 03/12/2019 về vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST-DS, ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Thanh T**, sinh năm : 1969

Địa chỉ: Số 143B/3, khu vực 5, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Ông **Phạm Thanh V**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số 85/56, Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Trần Thanh T cho rằng: Vào ngày 14/8/2015 ông thỏa thuận cho ông Phạm Thanh V vay số tiền là 60.000.000 đồng, việc vay không có thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận thời hạn thanh toán là 02 tháng, kể từ ngày 14/8/2015. Việc vay mượn nợ ông Vân có làm biên nhận. Sau khi vay đến hạn thanh toán theo thỏa thuận ông Vân cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến nay ông có đòi nhiều lần nhưng ông Vân hèn hoai cho đến nay.

Nay ông yêu cầu ông Vân phải có trách nhiệm trả cho ông nợ vốn 60.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Đối với bị đơn ông Phạm Thanh V mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần thông báo phiên họp công khai chứng cứ, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa bằng phương thức tổng đạt và niêm yết, nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án không thu thập được lời khai, cũng như không tiến hành hòa giải vụ án được theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Phạm Thanh V qua xác minh khi nộp đơn khởi kiện được Công an phường Thới Bình, quận Ninh Kiều xác định ông Vân hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 85/56, Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, vẫn còn sinh sống tại địa phương, việc nguyên đơn khởi kiện cũng đã ghi đầy đủ địa chỉ của bị đơn theo địa chỉ được xác minh. Do đó khi không thực hiện được việc tổng đạt, Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Khoản 5 Điều 177; Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử, xét thấy:

Căn cứ vào các quy định Bộ luật dân sự năm 2005 về thời hiệu; Về Hợp đồng vay tài sản và các quy định về Thời hiệu và Hợp đồng vay tài sản của Bộ luật dân sự năm 2015 có những quy định khác nhau, nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, thì áp dụng vào quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

Về thời hiệu khởi kiện: Xét thấy, theo quy định tại Điều 427 của Bộ luật dân sự 2005 có quy định thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp về hợp đồng dân sự là 02 năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Do đó nếu tính từ ngày nguyên đơn ông Tùng bị xâm phạm là ngày mà bị đơn hứa trả nợ sau 02 tháng tức ngày 14/10/2015, nhưng đến năm 2019 mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên căn cứ Khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự có quy định “*Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết*”. Căn cứ này, xét thấy trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án các bên không ai có ý kiến gì về việc đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng thời hiệu theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn ông Trần Thanh T khởi kiện bị đơn ông Phạm Thanh V đòi lại số tiền nợ gốc cho mượn là 60.000.000 đồng, đã cung cấp được chứng cứ là bản gốc biên nhận mượn tiền do ông Vân viết và ký tên, với nội dung ông Vân đã mượn ông Tùng số tiền 60.000.000 đồng, hẹn thời hạn trả là 02 tháng, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Vân có gửi đơn xin vắng phiên hòa giải ngày 13/01/2020 cũng không có ý kiến phản đối gì với số nợ do nguyên đơn ông Tùng đòi. Do đó mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay không thu thập được lời khai của bị đơn ông Tùng, nhưng với những căn cứ như đã phân tích nêu trên có đủ cơ

sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn với số tiền gốc là 60.000.000 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Thanh V phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 184; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 471; 472; 473; 474; 476; 478 Bộ luật dân sự 2005.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Thanh T

- Buộc bị đơn ông Phạm Thanh V phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Thanh T số tiền nợ vốn **60.000.000 đồng** (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị đơn chưa trả số tiền trên, thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Thanh V phải nộp **3.000.000 đồng** (Ba triệu đồng).

- Nguyên đơn ông Trần Thanh T được nhận lại tiền tạm ứng án phí **1.500.000 đồng** (Một triệu năm trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 001797, ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTPCT,
- VKSND Q. NK,
- THADS Q. NK,
- Các đương sự,
- Lưu HS.

BÙI XUÂN ÁNH